

Số: 157/KH-UBND

Phú Nhuận, ngày 18 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn phường

Căn cứ Kế hoạch số 8582/KH-UBND ngày 10/9/2024 của Ủy ban Nhân dân thành phố Huế về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 trên địa bàn thành phố Huế; UBND phường Phú Nhuận ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn phường năm 2024 cụ thể sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn phường nhằm xác định, lập danh sách, phân loại chính xác, đầy đủ số liệu, thông tin cơ bản về hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều để có cơ sở xây dựng kế hoạch, giải pháp giảm nghèo và thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội trong năm 2025.

2. Yêu cầu

- Việc rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy, chính quyền, sự tham gia của các cấp hội, đoàn thể và của người dân;

- Việc rà soát phải thực hiện theo đúng quy trình, hướng dẫn quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTĐBXH và đúng tiến độ về thời gian; đảm bảo tính chính xác theo nguyên tắc công khai, minh bạch, công bằng, dân chủ;

- Lực lượng rà soát viên là người nắm rõ, thông thạo tình hình dân cư tại địa bàn, sử dụng thành thạo thiết bị thông minh (điện thoại thông minh, máy tính bảng...), trực tiếp đến từng hộ gia đình để quan sát, khảo sát, thu thập thông tin của hộ gia đình;

- Kết quả rà soát phải phản ánh đúng thực tế tình hình phát triển kinh tế-xã hội của địa phương và thực trạng đời sống của nhân dân; tránh tình trạng chạy theo chỉ tiêu, thành tích, cũng như lợi dụng chính sách liên quan đến hộ nghèo, hộ cận nghèo để trục lợi làm sai lệch thực trạng nghèo của địa phương.

- Kết thúc rà soát phải xác định được chính xác số hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, công nhận, lưu giữ, theo dõi, quản lý.

II. TIÊU CHÍ VÀ CHUẨN NGHÈO ĐA CHIỀU; CHUẨN HỘ CÓ MỨC SỐNG TRUNG BÌNH; ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI RÀ SOÁT ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI RÀ SOÁT

1. Tiêu chí và chuẩn nghèo đa chiều

Tiêu chí và chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

1.1. Các tiêu chí đo lường nghèo đa chiều

1.1.1. Tiêu chí thu nhập bình quân đầu người (gọi là điểm A)

- Khu vực thành thị: **2.000.000 đồng/người/tháng tương đương với 175 điểm.**

1.1.2. Tiêu chí mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (gọi là điểm B): 10 điểm tương đương với 01 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

STT	Dịch vụ xã hội cơ bản	Chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản
1	Việc làm	(1) Việc làm
		(2) Người phụ thuộc trong hộ gia đình
2	Y tế	(3) Dinh dưỡng
		(4) Bảo hiểm y tế
3	Giáo dục	(5) Trình độ giáo dục của người lớn
		(6) Tình trạng đi học của trẻ em
4	Nhà ở	(7) Chất lượng nhà ở
		(8) Diện tích nhà ở bình quân đầu người
5	Nước sinh hoạt và vệ sinh	(9) Nguồn nước sinh hoạt
		(10) Nhà tiêu hợp vệ sinh
6	Thông tin	(11) Sử dụng dịch vụ viễn thông
		(12) Phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin

1.2. Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình

1.2.1 Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo

STT	Chuẩn	Mức thu nhập bình quân; chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản
-----	-------	--

		Khu vực thành thị
1	Hộ nghèo	<p>- Hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.</p> <p>- Tương ứng mức điểm: A ≤ 175 điểm và B ≥ 30 điểm</p>
2	Hộ cận nghèo	<p>- Hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.</p> <p>- Tương ứng mức điểm: A ≤ 175 điểm và B < 30 điểm</p>

2. Đối tượng, phạm vi rà soát

2.1. Đối tượng rà soát

- Một số hộ gia đình không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo nhưng có đơn đề nghị rà soát hoặc địa phương chủ động phát hiện thấy hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm có khả năng rơi vào diện hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Lưu ý: Ngoài các điều kiện để nhận diện nhanh hộ gia đình không thuộc đối tượng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo quy định tại Phiếu A - Nhận dạng nhanh hộ gia đình - Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH, căn cứ thực trạng đời sống và công tác quản lý dân cư tại địa phương để xem xét trường hợp sau cũng không thuộc đối tượng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo:

“Hộ gia đình có từ 02 nhân khẩu trở lên, trong đó có 02 thành viên trở lên trong độ tuổi lao động có sức khỏe tốt, không bệnh tật”.

2.2. Phạm vi rà soát

Thực hiện tại 08 Tổ dân phố trên địa bàn phường.

III. PHƯƠNG PHÁP, QUY TRÌNH RÀ SOÁT

1. Phương pháp rà soát

- Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo là phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

- Phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo hướng dẫn tại Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTBXH ngày 13/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Sử dụng ứng dụng (App) rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 (đã được nâng cấp, bổ sung một số trường thông tin và chức năng) để triển khai rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024.

2. Quy trình rà soát

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 và Điều 6 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025.

3. Thời gian

- Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo: Thực hiện từ ngày 04/9/2024 đến hết ngày 30/11/2024.

IV. THỜI GIAN, NỘI DUNG THỰC HIỆN

STT	Thời gian	Nội dung hoạt động	Cơ quan, đơn vị thực hiện
1	Từ ngày 19/9/2024 đến ngày 20/9/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo đến các Tổ dân phố tham gia tập huấn điều tra rà soát. - Tham mưu xây dựng và triển khai kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn phường năm 2024; - Photo tài liệu gửi đến các Tổ dân phố; - Tuyên truyền hệ thống Đài truyền thanh về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn phường trên các phương tiện truyền thông. 	Tổ dân phố và Công chức Văn hóa Xã hội
2	Từ ngày 20/9/2024 đến ngày 30/10/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Tiến hành rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đúng quy trình hướng dẫn về phương pháp, quy trình và bộ công cụ rà soát. - Các thành viên phụ trách và Tổ trưởng Tổ dân phố báo cáo kết quả rà soát sơ bộ về UBND phường. - Tổng hợp, báo cáo kết quả sơ bộ lên Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 10/11/2024; - Tổng hợp, báo cáo kết quả chính thức cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 25/11/2024. 	Tổ dân phố và công chức VHXXH

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tham mưu xây dựng và triển khai kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 trên địa bàn phường;

- Gửi giấy mời đến Tổ dân phố tham gia lớp tập huấn điều tra do cấp trên tổ chức.

- In ấn tài liệu, các biểu mẫu liên quan đến công tác điều tra rà soát gửi về các Tổ dân phố để thực hiện.

- Phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo, cơ quan liên quan giám sát việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Tổ chức thẩm định kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của các Tổ dân phố gửi lên; trường hợp thấy kết quả rà soát, xác định chưa phản ánh đúng với tình hình thực tế của địa phương hoặc khi có đơn thư khiếu nại... thì tổ chức phúc tra lại trước khi tham mưu UBND phường phê duyệt kết quả.

- Trình Chủ tịch UBND phường phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024.

- Tổng hợp, báo cáo sơ bộ, chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 cho UBND phường, báo cáo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội theo đúng thời gian quy định.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

2. Công chức Văn phòng Thống kê

- Phối hợp, cung cấp công chức Lao động - Thương binh và Xã hội các thông tin, số liệu liên quan đến cuộc rà soát để làm cơ sở tính tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và phục vụ xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu sau rà soát;

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huy động nhân lực của ngành để hỗ trợ kỹ thuật cho việc rà soát trên địa bàn phường khi có yêu cầu.

3. Công chức Văn hóa và Thông tin; Cán bộ Đài truyền thanh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền và của người dân về tầm quan trọng, mục đích ý nghĩa của việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên, hàng năm.

4. Công an phường

- Phối hợp, cung cấp cho công chức Lao động - Thương binh và Xã hội các thông tin, số liệu liên quan đến số hộ dân cư, số nhân khẩu của các địa phương tại thời điểm rà soát để làm cơ sở tính tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và phục vụ xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu sau rà soát;

- Phối hợp, hỗ trợ các tổ trưởng Tổ dân phố xác thực thông tin hộ gia đình được rà soát với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để đảm bảo thông tin thu thập, rà soát được chính xác, đầy đủ trước khi trình cấp thẩm quyền phê duyệt, công bố.

5. Đề nghị Ban chấp hành Đoàn phường

- Chỉ đạo Ban chấp hành Đoàn phường tổ chức thành lập một lực lượng thanh niên tình nguyện là Bí thư các chi đoàn tổ dân phố để tham gia hỗ trợ việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các địa phương.

- Phối hợp với công chức Lao động - Thương binh và Xã hội thống nhất danh sách thanh niên tình nguyện tham gia tập huấn, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Tăng cường phổ biến, tuyên truyền đến các cấp bộ Đoàn và đoàn viên thanh niên về mục đích, ý nghĩa của việc rà soát để đoàn viên thanh niên biết tham gia hưởng ứng.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường

Chỉ đạo các tổ chức thành viên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 trên địa bàn phường.

7. Các Tổ trưởng Tổ dân phố

Tổ trưởng Tổ dân phố (Điều tra viên) dưới sự chỉ đạo của Cấp ủy Chi bộ, phối hợp các tổ chức chính trị xã hội trong tổ thực hiện việc điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tổ phụ trách. Tổng hợp đầy đủ các biểu mẫu theo quy định gửi về Ban chỉ đạo giảm nghèo tổng hợp báo cáo, cập nhật đầy đủ thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo (nếu có) để theo dõi chế độ an sinh xã hội và đánh giá tình hình đời sống trong tổ; tuyên truyền mục đích, yêu cầu việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trong cộng đồng dân cư.

Trên đây là kế hoạch về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 trên địa bàn phường. Đề nghị công chức, các bộ phận liên quan, tổ dân phố nghiêm túc thực hiện, có gì vướng mắc báo cáo về UBND phường (qua công chức Văn hóa Xã hội) để hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Phòng LĐ-TB&XH thành phố; / (để báo cáo)
- TV Đảng ủy phường;
- TT HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- UBMT, các ban ngành đoàn thể;
- Các công chức có liên quan;
- Các Chi bộ, trưởng thôn, TBCTMT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Tuyết Dung